

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số *M43/QĐ-HVTC* ngày *05 / 9 /2025* của Giám đốc Học viện Tài chính)

- NGÀNH ĐÀO TẠO:	<b>TÀI CHÍNH -NGÂN HÀNG</b> (Tên Tiếng Anh: <b>Finance Banking</b> )
- MÃ NGÀNH:	<b>7340201</b>
- TÊN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	<b>TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b> (Tên Tiếng Anh: <b>Corporate Finance</b> )
- MÃ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:	<b>01.11QT</b>
- TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	<b>Đại học (Chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế - ACCA)</b>
- HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:	<b>Chính quy</b>
- VĂN BẰNG TỐT NGHIỆP:	<b>Cử nhân</b>
- ĐƠN VỊ CẤP BẰNG:	<b>Học viện Tài chính</b>
- ÁP DỤNG TỪ NĂM TUYỂN SINH:	<b>2025 (Từ khóa 63)</b>

### 1. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

### 2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

**2.1. Mục tiêu chung:** Chương trình đào tạo (CTĐT) Tài chính doanh nghiệp, ngành Tài chính-Ngân hàng (TC-NH) trình độ đại học là CTĐT định hướng ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế, có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trách nhiệm với xã hội, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu công việc, có kiến thức chuyên môn về Tài chính doanh nghiệp toàn diện. Sau khi tốt nghiệp, người học sau năm vững các kiến thức nền tảng cơ bản về khoa học tự nhiên-xã hội, chính trị và pháp luật, ngoại ngữ, kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý và quản trị; chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử và giải quyết vấn đề liên quan; có khả năng lãnh đạo, quản lý, tư duy khoa học, đổi mới và sáng tạo. Người học có khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá, hoạch định, tổng hợp đa ngôn ngữ và thực hành nghề nghiệp. Người học cũng được rèn luyện tính tự chủ, tinh thần trách nhiệm, khả năng tự đào tạo và khởi nghiệp; thích ứng nhanh với môi trường làm việc trong nước và quốc tế trong kỷ nguyên số; có ý thức kỷ luật, phục vụ cộng đồng và học tập suốt đời. Ngoài ra, người học được trang bị kiến thức chuyên sâu định hướng quốc tế để được mở rộng cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.

## **2.2. Mục tiêu cụ thể (PO: Program Objectives)**

### **2.2.1. Về kiến thức**

**PO1:** - Có kiến thức nền tảng về: khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, chính trị và pháp luật; công nghệ thông tin (CNTT) và trí tuệ nhân tạo (AI), Tiếng Anh nâng cao để vận dụng vào nghề nghiệp, cuộc sống.

- Có kiến thức cơ bản về giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), giáo dục thể chất (GDTC) để rèn luyện sức khỏe; sống có kỷ luật; có ý thức góp phần xây dựng phát triển đất nước.

**PO2:** Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, kế toán, quản lý và quản trị, pháp luật kinh tế để vận dụng và giải quyết tốt các vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp trong môi trường làm việc thực tế; có năng lực Tiếng Anh chuyên sâu và ứng dụng công nghệ số.

**PO3:** - Có kiến thức chung về các lĩnh vực của ngành Tài chính ngân hàng và Kinh tế quốc tế để làm nền tảng đào tạo chuyên sâu lĩnh vực tài chính doanh nghiệp

- Có kiến thức chuyên môn cụ thể khác về các lĩnh vực: Quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp Hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) hỗ trợ ngành Tài chính – Ngân hàng để người học sau khi tốt nghiệp trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực được đào tạo và mở rộng cơ hội nghề nghiệp toàn cầu.

**PO4:** - Có kiến thức lý thuyết sâu, rộng về Tài chính doanh nghiệp như: Tổng quan về tài chính doanh nghiệp và quản trị tài chính doanh nghiệp, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp, quản trị vốn kinh doanh, nguồn vốn, báo cáo tài chính và các hệ số tài chính của doanh nghiệp.

- Có kiến thức chuyên sâu về Tài chính doanh nghiệp như: Đầu tư vốn, Huy động vốn, Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, Tài chính số, Tài chính hành vi, Tài chính tập đoàn kinh tế để thực hiện công việc chuyên môn; quản lý, tư vấn, tham mưu ra quyết định tối ưu.

- Có kiến thức thực tế vững chắc, thực hành nghề nghiệp để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, quản lý tài chính doanh nghiệp tại đơn vị, tổ chức.

### **2.2.2. Về kỹ năng**

**PO5:** - Có kỹ năng nghề nghiệp chuyên sâu để giải quyết những vấn đề cụ thể hoặc phức tạp liên quan đến lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và lĩnh vực hỗ trợ khác.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, làm việc khoa học và chuyên nghiệp; biết dẫn dắt chuyên môn, tự cập nhật kiến thức phục vụ công việc;...

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu đáp ứng yêu cầu chuẩn CNTT, ngoại ngữ theo quy định hiện hành để phục vụ công việc.

### **2.2.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm**

**PO6:** - Có khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo để tổ chức, thực hiện tốt nhất công việc với cá nhân, nhóm, tập thể một cách khoa học, chuyên nghiệp; tự chịu trách nhiệm cá nhân.

- Có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, nhóm, cộng đồng và xã hội; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật.

### **2.3. Khả năng học tập nâng cao trình độ của người học sau khi tốt nghiệp**

- Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế.

- Có khả năng tự học, cập nhật, bổ sung các kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn.

- Có khả năng tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ nghiệp vụ và tự cập nhật, bổ sung kiến thức để dự thi lấy các chứng chỉ hành nghề chuyên nghiệp trong nước và quốc tế

- Có cơ hội nhận được bằng đại học thứ 2 ngành đào tạo khác của Học viện nếu người học đăng ký học cùng lúc 2 chương trình.

### **2.4. Về vị trí/chức danh làm việc sau khi tốt nghiệp**

Người học tốt nghiệp CTĐT Tài chính doanh nghiệp theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) ngành TC-NH của Học viện Tài chính có thể đảm nhận nhiều vị trí công việc chuyên môn trong các lĩnh vực: Tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán, kinh doanh. Với kiến thức chuyên sâu về tài chính, kế toán quản trị, thuế, kiểm toán và quản lý tài chính của Hiệp hội ACCA, sinh viên không chỉ làm việc tại các cơ quan Nhà nước mà còn có cơ hội phát triển sự nghiệp tại các doanh nghiệp trong nước, công ty đa quốc gia và tổ chức quốc tế; cụ thể:

#### ***- Trong các cơ quan Nhà nước và tổ chức quản lý***

Chuyên viên quản lý tài chính tại các cơ quan quản lý tài chính - ngân sách của chính quyền nhà nước các cấp như cơ quan tài chính; Kho bạc Nhà nước; cơ quan Thuế; cơ quan Hải quan; Dự trữ nhà nước; Bảo hiểm xã hội

#### ***- Trong các doanh nghiệp, công ty đa quốc gia***

+ Chuyên viên tài chính, kế toán viên, kiểm soát viên, chuyên gia, giám đốc tài chính tại các doanh nghiệp, các tập đoàn, tổng công ty thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế.

+ Chuyên gia phân tích tài chính: Phân tích báo cáo tài chính, dự báo tài chính và tư vấn doanh nghiệp đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả.

+ Chuyên viên môi giới đầu tư trên thị trường chứng khoán.

+ Chuyên gia tư vấn tài chính, quản lý danh mục đầu tư tại các Công ty chứng khoán, Quỹ đầu tư, Công ty Tài chính, Công ty Kiểm toán, Sở Giao dịch chứng khoán

+ Chuyên viên tín dụng, tái thẩm định tại các tổ chức Tài chính - Tín dụng.

+ Chủ doanh nghiệp: Áp dụng kiến thức về kinh tế, kinh doanh, tài chính và thuế để khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp riêng.

#### ***- Trong lĩnh vực đào tạo và nghiên cứu khoa học***

+ Giảng viên, trợ giảng: Giảng dạy tại các cơ sở giáo dục đào tạo trình độ đại học, sau đại học; tham gia giảng dạy tại các Trường Cao đẳng hoặc các khóa ngắn hạn, phổ biến kiến thức mới liên quan đến nghề nghiệp đào tạo.

+ Chuyên gia tư vấn, nghiên cứu viên: Nghiên cứu xu hướng kinh tế, chính sách và dữ liệu để tư vấn cho các vấn đề kinh tế vĩ mô và vi mô. Làm việc tại các cơ sở nghiên cứu khoa học, viện nghiên cứu về lĩnh vực TC-NH nói chung và Tài chính doanh nghiệp nói riêng trên phạm vi cả nước và quốc tế.

- **Trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và thuế (đặc biệt với chứng chỉ ACCA):**

+ *Kế toán viên quốc tế*: Đảm nhận vai trò kế toán và lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế tại các công ty đa quốc gia.

+ *Kiểm toán viên*: Thực hiện kiểm toán tài chính cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đảm bảo tuân thủ quy định.

+ *Chuyên gia tư vấn tài chính*: Tư vấn các vấn đề tài chính doanh nghiệp, hoạt động mua bán sáp nhập hợp nhất, định giá doanh nghiệp, tư vấn thuế.

- **Trong các tổ chức quốc tế.**

+ *Chuyên viên tài chính quốc tế*: Chuyên gia tài chính của các dự án đầu tư xuyên biên giới hoặc hoạt động kinh doanh quốc tế.

+ *Chuyên gia tư vấn tài chính*: Làm việc tại các công ty tư vấn quốc tế, hỗ trợ khách hàng toàn cầu về tài chính doanh nghiệp và chiến lược tài chính.

+ *Chuyên gia kinh tế*: Phân tích xu hướng kinh tế toàn cầu, xu hướng thay đổi chính sách thuế quốc tế, làm việc tại các tổ chức như Ngân hàng Thế giới (World Bank) hoặc Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF).

## **2.5. Về văn bằng tốt nghiệp và kết quả học tập môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế**

### **2.5.1. Về văn bằng tốt nghiệp**

Người học theo chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) tại HVTC, sau khi tốt nghiệp có cơ hội nhận được 2 văn bằng; chứng chỉ trong 1 chương trình, gồm:

- Bằng cử nhân chính quy định hướng chứng chỉ quốc tế của HVTC;
- Cơ hội được nhận chứng chỉ Diploma nâng cao về kế toán và kinh doanh của ACCA (Advanced Diploma in Accounting and Business) của Hội kế toán công chứng Anh quốc (The Association of Chartered Certified Accountants)

### **2.5.2. Cơ hội và kết quả học tập theo định hướng chứng chỉ quốc tế**

- Người học sau khi hoàn thành xong các môn học theo định hướng chứng chỉ quốc tế sẽ có cơ hội thi và lấy chứng chỉ quốc tế ACCA. Chứng chỉ ACCA sẽ giúp mở ra cơ hội việc làm trên toàn cầu với mức lương hấp dẫn.
- Có cơ hội thi chuyển đổi sang bằng hành nghề Kế toán - Kiểm toán các quốc gia khác (CPA Việt Nam, CPA Canada,...) hoặc tham gia kỳ thi chuyển đổi để sở hữu chứng chỉ CIA (sau khi có chứng chỉ ACCA).
- Có cơ hội học liên thông lấy bằng MSc in Professional Accountancy (Thạc sĩ Kế toán chuyên nghiệp).
- Có cơ hội lấy bằng cử nhân của Đại học London (UOL), Anh Quốc

### **3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLO: Program Learning Outcomes)**

Người học sau khi tốt nghiệp CTĐT Tài chính doanh nghiệp định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA), ngành TC-NH đạt chuẩn về kiến thức của trình độ đại học; có kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết toàn diện và kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử; có khả năng tự chủ và trách nhiệm trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; cụ thể:

#### **3.1. Về kiến thức**

##### **3.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

**PLO1:** Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam vào phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn và cuộc sống; hình thành thế giới quan, nhân sinh quan tiên bộ, phương pháp luận khoa học để học tập, nghiên cứu và làm việc chuyên môn.

**PLO2:** - Hiểu và giải thích được các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, pháp luật, để phục vụ nghiên cứu tổng quan, nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi công việc được giao.

- Hiểu và vận dụng được kiến thức về CNTT, có nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI), Tiếng Anh nâng cao đáp ứng yêu cầu công việc.

**PLO3:** Nắm vững kiến thức giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh để rèn luyện sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, làm việc và hội nhập quốc tế.

##### **3.1.2. Kiến thức cơ sở khối ngành, cơ sở ngành, ngành và bổ trợ**

###### **\* Kiến thức cơ sở khối ngành và cơ sở ngành**

**PLO4:** - Hiểu và vận dụng được những nội dung lý thuyết cơ bản của nguyên lý kinh tế học, nghiên cứu các hoạt động của nền kinh tế dưới góc độ tổng thể, cùng các vấn đề chính sách liên quan đến hoạt động của từng thị trường trong việc ra quyết định của các chủ thể kinh tế, đồng thời giải thích được một số vấn đề kinh tế cụ thể mà thực tiễn đặt ra.

- Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng, cơ bản về nguyên kế toán, tài chính tiền tệ, nguyên lý thông kê, quản trị, pháp luật kinh tế; kinh tế lượng cơ bản, kiến thức cốt lõi về Tài chính ngân hàng để phát hiện, nhận diện, phân tích, đánh giá, giải quyết vấn đề chuyên môn liên quan lĩnh vực Tài chính ngân hàng; vận dụng, phân tích Tiếng Anh kinh tế, Tiếng Anh chuyên ngành phục vụ học tập, nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chuyên sâu.

###### **\* Kiến thức ngành và bổ trợ**

**PLO5:** - Vận dụng, phân tích kiến thức cơ bản về lĩnh vực Tài chính ngân hàng trong mối quan hệ chặt chẽ với các lĩnh vực liên quan khác.

- Vận dụng, phân tích, đánh giá, luận giải, tổng hợp được một số vấn đề chuyên sâu/nghiệp vụ cụ thể: thuế, hải quan, ngân hàng thương mại, thị trường tài chính, phân tích tài chính căn bản, tài chính quốc tế, phân tích và dự báo dữ liệu tài chính, kinh tế quốc tế làm cơ sở cho nghiên cứu chuyên sâu về Tài chính doanh nghiệp

**PLO6:** Vận dụng, phân tích các kiến thức chuyên sâu cụ thể về: quản trị - tài chính - kế toán - kiểm toán theo định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) của Hiệp Hội ACCA (The Association of Chartered Certified Accountants) trong tiếp cận, giải quyết vấn đề để hỗ trợ chuyên môn cho lĩnh vực tài chính doanh nghiệp; hướng tới người học sau khi tốt nghiệp được chuyển đổi, liên thông nhiều chứng chỉ của ACCA, trở thành chuyên gia toàn cầu về lĩnh vực đào tạo, mở rộng cơ hội việc làm và đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng nhân lực trình độ cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

### **3.1.3. Kiến thức chuyên ngành**

#### **3.1.3. Kiến thức chuyên ngành**

**PLO7:** - Phân tích, đánh giá kiến thức cơ bản, chuyên sâu về tài chính doanh nghiệp căn bản như quản lý doanh thu, chi phí, lợi nhuận; đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp; nguồn vốn và quản trị vốn kinh doanh gồm quản trị vốn cố định và quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp để phác thảo, nắm vững được nguyên tắc chung của lĩnh vực tài chính doanh nghiệp và ứng dụng phần mềm để thực hành nghề nghiệp liên quan đến chuyên môn.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp có hệ thống kiến thức chuyên sâu về (*Đầu tư vốn của doanh nghiệp, Huy động vốn của doanh nghiệp, Tài chính trong tái cấu trúc doanh nghiệp, Tài chính số, Tài chính tập đoàn kinh tế*). Cụ thể:

+ Đầu tư vốn của doanh nghiệp: Quyết định đầu tư gồm đánh giá trên góc độ tài chính dự án đầu tư của doanh nghiệp, định giá trái phiếu, cổ phiếu.

+ Huy động vốn của doanh nghiệp: Huy động vốn và phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp gồm hoạch định chiến lược huy động vốn, hoạch định cơ cấu nguồn vốn tối ưu và hoạch định chính sách cổ tức của công ty cổ phần.

+ Tài chính trong tái cấu trúc doanh nghiệp: Tái cấu trúc tài chính trong doanh nghiệp gồm quản trị dòng tiền, lập kế hoạch tài chính, xác định giá trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro tài chính và mua bán, sáp nhập hợp nhất doanh nghiệp.

+ Tài chính số: Ứng dụng công nghệ ra các quyết định tài chính và quản lý rủi ro trong bối cảnh tài chính số.

+ Tài chính tập đoàn kinh tế: Huy động vốn, đầu tư vốn, cơ chế quản lý tài chính và kiểm soát tài chính trong tập đoàn kinh tế.

**PLO8:** Thiết kế, xây dựng, phát triển được kiến thức thực tế, chuyên sâu; kiến thức thực tế, thực hành nghề nghiệp tại doanh nghiệp, tập đoàn để đạt kiến thức chung về thực tập tốt nghiệp bằng ngôn ngữ Tiếng Anh.

### 3.2. Về kỹ năng

**PLO9:** - Có kỹ năng hiểu, vận dụng, phân tích, đánh giá, tổng hợp, báo cáo, đề xuất, tham mưu và giải quyết vấn đề chuyên sâu thuộc lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp; am hiểu lĩnh vực khác hỗ trợ ngành tài chính ngân hàng; thực hành và sử dụng phần mềm chuyên môn thành thạo.

- Có kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; tự bổ sung, cập nhật kiến thức mới, tiếp tục nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu công việc trong các môi trường làm việc khác nhau.

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học; tư duy đổi mới và sáng tạo; luận giải logic các vấn đề thực tiễn đặt ra một cách thuyết phục và có căn cứ thực tiễn.

- Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử và thuyết trình; soạn thảo văn bản; quản lý và tổ chức công việc; tư duy phản biện và đàm phán; quản lý thời gian và làm việc nhóm; làm việc độc lập, khoa học và chuyên nghiệp; thấu hiểu để giải quyết tốt vấn đề thực tiễn.

- Có kỹ năng khởi nghiệp, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cá nhân; thiết lập và duy trì các mối quan hệ để giải quyết tốt công việc liên quan.

**PLO10:** - Có năng lực học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn tối thiểu kỹ năng CNTT cơ bản hoặc tương đương và năng lực số theo quy định hiện hành; tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu có ích và xử lý tốt thông tin, dữ liệu.

- Có kỹ năng học tập, nghiên cứu để đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ (Tiếng Anh) tối thiểu 4/6 hoặc tương đương theo quy định của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; sử dụng hiệu quả Tiếng Anh chuyên sâu trong công việc chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

### 3.3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

**PLO11:** - Có phẩm chất đạo đức tốt, thấu hiểu; có sức khỏe; tư duy đổi mới và cầu tiến; năng động và sáng tạo; chủ động, trung thực, khách quan và công tâm khi giải quyết công việc; tự tin và kiên trì theo đuổi mục tiêu; có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực được đào tạo chuyên sâu.

- Có tinh thần phối hợp công việc với cá nhân, nhóm, tổ chức, xã hội trong hoạt động chuyên môn và cuộc sống.

**PLO12:** - Có tinh thần học tập suốt đời; thích ứng nhanh với môi trường thay đổi; tự cập nhật, đào tạo để khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật; tuân thủ pháp luật; phục vụ cộng đồng; có trách nhiệm với tập thể/đơn vị, với nhóm và cộng đồng.

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

#### 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, TIÊU CHÍ TUYỂN SINH VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT; quy chế tuyển sinh và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

**4.1. Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc trình độ tương đương.

##### 4.2. Tiêu chí tuyển sinh

- Thí sinh dự tuyển phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của quy chế, quy định và thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

**4.3. Phương thức tuyển sinh:** Phương thức tuyển sinh được quy định rõ về các tiêu chí đánh giá, xét tuyển, cách thức tính điểm xét và xác định điều kiện trúng tuyển trong thông báo tuyển sinh hàng năm của Học viện Tài chính.

#### 5. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

##### 5.1. Cấu trúc chương trình tổng thể

TT	Nhóm kiến thức	Số TC	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>41</b>	
A1	Kiến thức chung	30	
	Phần bắt buộc	24	
	Phần tự chọn	6	
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC (*)	11	
<b>B</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>90</b>	
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành	6	
B2	Kiến thức cơ sở ngành	24	
B3	Kiến thức ngành	16	
B4	Kiến thức chuyên ngành	14	
	Phần bắt buộc	12	
	Phần tự chọn	2	
B5	Kiến thức bổ trợ	20	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp	10	
	<b>Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>131</b>	
	<b>Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>120</b>	

Ghi chú: - (\*) Khối lượng kiến thức GDQP&AN: 8 tín chỉ và GDTC: 3 tín chỉ.

- Quy định về ký hiệu mã môn học trong các CTĐT: Tên môn học được ký hiệu bằng một mã số riêng do Học viện quy định.

## 5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	DHCC quốc tế
A		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>	<b>41</b>			
A1		<b>Kiến thức chung</b>	<b>30</b>			
		<i>Phần bắt buộc</i>	24			
1	MPT0400	Triết học Mác -Lênin	3	45		
2	MPT0401	Kinh tế chính trị Mác -Lênin	2	30		
3	SSO0402	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		
4	VPP0401	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30		
5	HVE0244	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		
6	BFL0118Q	Tiếng Anh nâng cao	4	60		
7	AMA0239	Toán cao cấp	3	45		
8	PAS0101	Lý thuyết xác suất và thống kê	2	30		
9	GLA0141	Pháp luật đại cương	2	30		
10	ITO0236	Tin học	2	30		
		<i>Phần tự chọn</i>	6			
		<i>Nhóm 1</i>	2			
11	SRM0300	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30		
		<i>Nhóm 2</i>	4			
12	PAM0148	Quản lý hành chính công	2	30		
13	DEC0098	Kinh tế phát triển	2	30		
14	MSI0056	Khoa học quản lý	2	30		
15	ALI0100	Trí tuệ nhân tạo	2	30		
A2		<b>Kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC</b>	<b>11</b>			
16	MED0345	Giáo dục quốc phòng	8	165		
	AED0030	Giáo dục thể chất	3	90		
		<i>Phần bắt buộc</i>	1			
17	AED0350	Chạy cự ly ngắn	1	30		
18	AED0358	Thể dục phát triển chung	1	30	Online	
		<i>Phần tự chọn</i>	2			
19	AED0351	Bóng rổ	2	60		
20	AED0352	Bóng chuyền	2	60		
21	AED0353	Bơi	2	60		
22	AED0354	Bóng bàn	2	60		
23	AED0355	Cầu lông	2	60		
24	AED0356	Taekwondo	2	60		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
25	AED0357	Golf				
26	AED0359	Thế dục phát triển chung với dụng cụ	2	60	Online	
<b>B</b>		<b>PHẦN KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>90</b>			
<b>B1</b>		<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>	<b>6</b>			
27	MAE0012	Kinh tế vĩ mô cơ bản	3	45		
28	MIE0011	Kinh tế vi mô cơ bản	3	45		
<b>B2</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>24</b>			
29	EFL0012Q	Tiếng Anh kinh tế	3	45		
30	EFL0011Q	Tiếng Anh chuyên ngành	4	60		
31	APR0123	Nguyên lý kế toán	4	60		
32	FAM0192	Tài chính tiền tệ	4	60		
33	ELA0143	Pháp luật kinh tế	2	30		
34	SPR0124	Nguyên lý thống kê	3	45		
35	FMA0181	Quản trị học	2	30		
36	QEC0097	Kinh tế lượng cơ bản	2	30		
<b>B3</b>		<b>Kiến thức ngành</b>	<b>16</b>			
37	TAX0215	Thuế	2	30		
38	CUS0030	Hải quan	2	30		
39	CMB0111	Ngân hàng thương mại (Commercial Bank)	2	30	Tiếng Anh	
40	SMI0375	Thị trường tài chính (Financial Market)	2	30	Tiếng Anh	
41	IFI0191	Tài chính quốc tế	2	30		
42	BFA0110	Phân tích tài chính căn bản	2	30		
43	FFA0140	Phân tích và dự báo dữ liệu tài chính	2	30		
44	IEC0100	Kinh tế quốc tế	2	30		
<b>B4</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>14</b>			
		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>12</b>			
45	CFI0302	Tài chính doanh nghiệp căn bản (Basic Corporate finance)	2	30	Tiếng Anh	
46	CCI0210	Đầu tư vốn của doanh nghiệp	3	45		
47	CCM0310	Huy động vốn của doanh nghiệp	4	60		
48	FCR1001	Tài chính trong tái cấu trúc doanh nghiệp	3	45		
		<b>Phần tự chọn</b>	<b>2</b>			
49	DIF0909	Tài chính số	2	30		

TT	Mã môn học	Môn học	Số TC	Số tiết	NNGD (T.Anh)	ĐHCC quốc tế
50	CFI0351	Tài chính tập đoàn kinh tế	2	30		
<b>B5</b>		<b>Kiến thức bổ trợ</b>	<b>20</b>			
		<i>Phần tự chọn</i>	<b>8</b>			
		<i>Nhóm 1</i>	2			
51	CPS0001	Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình	1	15		
52	TES0002	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	15		
53	MWS0003	Kỹ năng quản lý và tổ chức công việc	1	15		
54	CNS0004	Kỹ năng tư duy phản biện và đàm phán	1	15		
55	TTS0005	Kỹ năng quản lý thời gian và làm việc nhóm	1	15		
		<i>Nhóm 2</i>	18			
56	CBL0300	Luật kinh tế (Corporate and Business Law)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
57	TAX1102	Thuế (Taxation)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
58	FLM1010	Quản trị tài chính (Financial Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
59	ATA1102	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo (Audit and Assurance)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
60	BST0210	Kinh doanh và công nghệ (Business and Technology)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
61	FAC1102	Kế toán tài chính (Financial Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
62	MAC002Q	Kế toán quản trị (Management Accounting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
63	PEM0211	Quản trị hiệu quả hoạt động (Performance Management)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
64	IAS0014	Báo cáo tài chính (Financial Reporting)-ACCA	2	30	Tiếng Anh	ACCA
<b>B6</b>		<b>Kiến thức thực tập tốt nghiệp</b>	<b>10</b>			
65	SPR0111Q	Thực tập tốt nghiệp (Graduation Internship) -01.11QT	10	150	Tiếng Anh	
		<i>Thực tập cuối khóa (thực hành)</i>	4	60	Tiếng Anh	
		<i>Luận văn tốt nghiệp</i>	6	90	Tiếng Anh	
		<b>Tổng số tín chỉ (gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>131</b>			
		<b>Tổng số tín chỉ (không bao gồm khối kiến thức GDQP&amp;AN, GDTC)</b>	<b>120</b>			

Ghi chú: - Môn học GDTC (online) áp dụng thay thế khi tổ chức học trực tuyến  
- Ngôn ngữ giảng dạy (NNGD) chỉ xác định với môn học giảng bằng Tiếng Anh

### 5.3. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa (dự kiến)

TT	NỘI DUNG	HỌC KỲ (dấu x là các kỳ có thể bố trí)							
		1	2	3	4	5	6	7	8
<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>								
A1	Kiến thức chung	x	x	x	x	x			
	Phần bắt buộc	x	x	x					
	Phần tự chọn	x	x	x	x	x			
A2	Kiến thức GDQP&AN, GDTC	x	x	x	x	x	x		
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>								
B1	Kiến thức cơ sở khối ngành		x	x					
B2	Kiến thức cơ sở ngành		x	x	x	x			
B3	Kiến thức ngành			x	x	x	x	x	
B4	Kiến thức chuyên ngành				x	x	x		
	Phần bắt buộc				x	x	x		
	Phần tự chọn				x	x	x		
B5	Kiến thức bổ trợ	x	x	x	x	x	x	x	
B6	Kiến thức thực tập tốt nghiệp						x	x	x

Ghi chú: Kế hoạch giảng dạy trên có tính chất tương đối, việc bố trí kế hoạch giảng dạy thực tế hàng năm phải căn cứ vào quy định về điều kiện học tập của môn học.

## 6. TỔ CHỨC ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

### 6.1. Quy trình đào tạo

- CTĐT được thiết kế hoàn thành khóa học 4 năm với tổng 8 học kỳ (trong đó: tối đa 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại Học viện và 1 học kỳ thực tập tại cơ sở thực tế/Trung tâm thực hành nghề nghiệp và hoàn thành luận văn tốt nghiệp). Tuy nhiên, tùy theo năng lực của người học có thể hoàn thành khóa học sớm hơn quy định.

- Quy trình đào tạo thực hiện theo quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

### 6.2. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm của quá trình đào tạo.

- Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của môn học; tích hợp kiến thức lý thuyết, thực tiễn và kỹ năng; tăng cường tính thực tiễn mang lại hiệu quả để giúp sinh viên đạt được mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học trong CTĐT.

- Phương pháp dạy học được áp dụng là phương pháp dạy học tích cực nhằm thúc đẩy sự sáng tạo, chủ động và tích cực của sinh viên; cụ thể: 1)

Phương pháp thuyết giảng; 2) Phương pháp thảo luận; 3) Phương pháp làm việc nhóm; 4) Phương pháp tranh biện; 5) Phương pháp tình huống; 6) Phương pháp trải nghiệm thực tế; 7) Phương pháp thực hành; 8) Các PP khác phù hợp với đặc thù của môn học/CTĐT.

- Phương pháp giảng dạy khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy - học; kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và giảng dạy trên nền tảng số,... nhằm phát triển năng lực nhận biết và phân tích vấn đề thực tiễn.

- Tăng cường giảng dạy theo hình thức hướng dẫn, chú trọng hoạt động trải nghiệm cho sinh viên theo hình thức phù hợp nhằm tăng tính trực quan, tăng động lực học tập, sáng tạo, cải thiện khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng vào các vấn đề thực tế.

### **6.3. Đánh giá kết quả học tập và cách thức đánh giá**

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của môn học và CTĐT.

- Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi môn học; đánh giá không chỉ tập trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành phù hợp với phương pháp dạy học, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng và thái độ của sinh viên.

- Đánh giá kết quả học tập của sinh viên dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc môn học; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy - học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện CTĐT.

- Phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học; đặc điểm môn học; phương pháp giảng dạy; đảm bảo tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng trong hoạt động dạy - học.

- Các thành phần đánh giá kết quả học tập được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm: đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá nếu thấy phù hợp; khuyến khích sinh viên tích lũy kiến thức thông qua việc tự nghiên cứu, tự học.

- Các thành phần đánh giá bao gồm:

+ Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập của sinh viên (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm và kiểm tra giữa kỳ theo quy định đào tạo phù hợp với số tín chỉ quy định trong CTĐT.

+ Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc môn học hoặc các hình thức khác đánh giá kết thúc môn học.

+ Đánh giá kết quả học tập theo thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A, B, C, D, F theo quy định đào tạo hiện hành của Học viện Tài chính.

#### 6.4. Điều kiện công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng được các điều kiện theo quy định đào tạo tín chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Học viện Tài chính.

#### 7. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Mỗi CTĐT được xây dựng bản mô tả CTĐT chi tiết riêng. Việc tổ chức xây dựng CTĐT Tài chính doanh nghiệp định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) phù hợp với ngành Tài chính-Ngân hàng; với tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 của Học viện Tài chính.

- Nội dung CTĐT Tài chính doanh nghiệp định hướng chứng chỉ quốc tế (ACCA) được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo trình độ đại học chương trình định hướng chứng chỉ quốc tế tại Học viện Tài chính..

- Định kỳ, Học viện tổ chức rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT trình độ đại học của ngành và CTĐT thuộc ngành theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TRƯỞNG KHOA

Vũ Văn Ninh



Nguyễn Đào Tùng